

Số: 23/2021/QĐ-UBND

An Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh số
và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo
Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 432/TTr-SXD ngày 08 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Bãi bỏ các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND như sau: “1. Chiều đánh số nhà thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy chế đánh số và gắn biển số nhà ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD (Chiều đánh số nhà trên các tuyến đường được thực hiện theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc)”.

3. Điều chỉnh nội dung tại Khoản 1 Điều 6 thành: “1. Nhà mặt đường bên trái là số lẻ liên tục bắt đầu từ số 1, 3, 5, 7, ...; bên phải là số chẵn liên tục bắt đầu từ số 2, 4, 6, 8, ... và chiều đánh số nhà theo Điều 5 của Quy định này”.

4. Bãi bỏ Chương V. Trình tự, thủ tục cấp số và gắn biển số nhà.

5. Bổ sung các Khoản 4, 5, 6, 7 vào Điều 24 như sau:

“4. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận số nhà (theo Mẫu ban hành kèm theo Quyết định này) cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đúng quy định và kèm theo mẫu biển số nhà (theo Phụ lục 2 và Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định này) để cơ quan, tổ chức, cá nhân tự thực hiện hoặc thuê đơn vị sản xuất làm biển số nhà. Thời gian thực hiện cấp giấy chứng nhận số nhà, mẫu biển số nhà không quá 15 ngày làm việc.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) là cơ quan trực tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp số nhà và trao giấy chứng nhận số nhà, mẫu biển số nhà cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo địa bàn quản lý. Trong thời gian 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận số nhà của cơ quan, tổ chức, cá nhân cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, cấp giấy chứng nhận số nhà, mẫu biển số nhà theo quy định.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân làm đơn đề nghị theo mẫu (Phụ lục 4) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận giấy chứng nhận số nhà cùng với mẫu biển số nhà thì phải tự thực hiện hoặc thuê đơn vị sản xuất làm biển số nhà đúng theo mẫu đã được cấp.”

6. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 31.

7. Sửa đổi điểm c, điểm d khoản 2 Điều 31 như sau:

“c) Lập sổ tổng hợp gắn biển số nhà và cấp giấy chứng nhận số nhà (theo mẫu biểu tổng hợp quy định tại Phụ lục 5 Quy định này) theo địa bàn quản lý; trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định cấp giấy chứng nhận số nhà. Sổ tổng hợp được lập thành 03 bộ: UBND cấp xã lưu 01 bộ, Ủy ban nhân dân cấp huyện lưu 01 bộ và gửi Sở Xây dựng 01 bộ lưu hồ sơ quản lý biển số nhà.

d) Tiếp nhận đơn đề nghị cấp số nhà và trả giấy chứng nhận số nhà cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện ký giấy chứng nhận số nhà và yêu cầu người nhận ký xác nhận vào sổ tổng hợp quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này.”

8. Bãi bỏ Điều 34.

9. Bãi bỏ Phụ lục 1 – Mẫu chứng nhận số nhà – ban hành kèm theo Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mẫu được thực hiện theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng, được cụ thể, chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, KTN, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

Phụ lục
MẪU CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ
Số:/UBND-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà.

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về việc đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ Quyết định số/2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân

Chứng nhận ngôi nhà (căn hộ) của ông/bà hoặc cơ quan, tổ chức:

..... được mang số:

thay cho số nhà cũ (.....).

Giấy chứng nhận này được sử dụng khi hộ gia đình, cơ quan, tổ chức làm các thủ tục liên quan đến địa chỉ./.

....., ngày tháng năm

Chủ tịch UBND